

**ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NÔNG LÂM**

PHÙNG KIM YẾN

**THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY THỨC ĐẨY QUÁ TRÌNH XÂY
DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI 5 XÃ ĐIỂM Ở HUYỆN PHÚ LƯƠNG,
TỈNH THÁI NGUYÊN**

Chuyên ngành: Quản lý đất đai

LUẬN VĂN THẠC SĨ QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Thái Nguyên, năm 2014

LỜI CAM ĐOAN

- Luận văn Thực trạng và giải pháp thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới tại 5 xã điểm ở huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên được thực hiện từ tháng 10/2013 đến 9/2014. Toàn bộ nội dung luận văn này do tôi tự nghiên cứu từ những văn bản pháp quy của nhà nước, những tài liệu tham khảo và thực tế triển khai xây dựng nông thôn mới tại 5 xã điểm của huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên và được hoàn thiện theo hướng dẫn của người hướng dẫn khoa học.

Tôi xin cam đoan rằng, số liệu và kết quả nghiên cứu trong luận văn là trung thực và chưa được sử dụng để bảo vệ một học vị nào. Mọi sự giúp đỡ cho việc thực hiện luận văn đã được cảm ơn và các thông tin trích dẫn trong luận văn đều được chỉ rõ nguồn gốc.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2014

Tác giả

Phùng Kim Yến

LỜI CẢM ƠN

Trong quá trình học tập và thực hiện luận văn, tôi đã nhận được sự quan tâm giúp đỡ nhiệt tình của nhiều tập thể, cá nhân trong và ngoài nhà trường.

Tôi xin bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc đến GS.TS. Trần Ngọc Ngoạn - Thầy giáo hướng dẫn khoa học đã nhiệt tình hướng dẫn, giúp đỡ tôi hoàn thành luận văn này.

Tôi xin chân thành cảm ơn Ban giám hiệu, các thầy cô, cán bộ Khoa Sau Đại học và Khoa Tài Nguyên và Môi trường Trường Đại học Nông Lâm - Thái Nguyên đã giúp đỡ tôi trong quá trình học tập tại trường. Cảm ơn các cán bộ phòng Tài Nguyên và Môi Trường, phòng Nông nghiệp, Ban chỉ đạo xây dựng nông thôn mới huyện Phú Lương, cán bộ và người dân tại xã Sơn Cẩm, Cổ Lũng, Phấn Mễ, Ôn Lương, Tứ Tranh đã giúp đỡ tôi trong quá trình triển khai điều tra thu thập số liệu phục vụ cho nghiên cứu và hoàn thiện luận văn.

Thái Nguyên, ngày tháng năm 2014

Tác giả

Phùng Kim Yến

MỤC LỤC

| | |
|--|----|
| MỤC LỤC..... | iv |
| DANH MỤC CÁC HÌNH..... | ix |
| DANH MỤC CÁC BẢNG..... | x |
| MỞ ĐẦU..... | 1 |
| Chương 1: TỔNG QUAN TÀI LIỆU | 5 |
| 1.1. Cơ sở lý luận về nông thôn và xây dựng NTM..... | 5 |
| 1.1.1. Lý luận về nông thôn | 5 |
| 1.1.1.1. Khái niệm | 5 |
| 1.1.1.2. Đặc điểm của nông thôn trong bối cảnh toàn cầu hóa, đô thị hóa và công nghiệp hóa | 6 |
| 1.1.2. Xây dựng NTM | 7 |
| 1.1.2.1. Khái niệm NTM | 7 |
| 1.1.2.2. Đơn vị NTM [3]..... | 7 |
| 1.1.2.3. Các nội dung của xây dựng NTM | 8 |
| 1.1.2.4. Căn cứ xác định tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng NTM theo đề án của Bộ NN&PTNT | 11 |
| 1.1.3. Quy hoạch xây dựng NTM | 14 |
| 1.1.3.1. Nhiệm vụ quy hoạch xây dựng NTM [4] | 14 |
| 1.1.3.2. Quy trình lập quy hoạch nông thôn mới | 16 |
| 1.1.3.3. Nội dung quy hoạch xây dựng NTM | 17 |
| 1.1.3.4. Quản lý quy hoạch nông thôn mới [4] | 18 |
| 1.2. Cơ sở thực tiễn | 19 |
| 1.2.1. Kinh nghiệm của một số nước trên thế giới về xây dựng NTM..... | 19 |
| 1.2.1.1. Mô hình Saemaul Undong của Hàn Quốc | 19 |
| 1.2.1.2. Xây dựng NTM ở Trung Quốc | 22 |
| 1.2.1.3. Kinh nghiệm phát triển nông thôn của Malaysia | 24 |
| 1.2.2. Xây dựng NTM ở Việt Nam | 24 |

| | |
|--|----|
| 1.2.2.1. Xây dựng NTM tại Thái Bình | 24 |
| 1.2.2.2. Xây dựng NTM tại Đắk Lắk | 26 |
| 1.2.2.3. Xây dựng NTM tại Yên Bái | 27 |
| 1.2.2.4. Xây dựng NTM tại Tuyên Quang | 28 |
| Chương 2_NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU | 30 |
| 2.1. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu..... | 30 |
| 2.2.1. Đối tượng nghiên cứu | 30 |
| 2.2.2. Phạm vi nghiên cứu..... | 30 |
| 2.2. Nội dung nghiên cứu | 30 |
| 2.3. Phương pháp nghiên cứu..... | 31 |
| 2.3.1. Phương pháp điều tra số liệu thứ cấp..... | 31 |
| 2.3.2. Phương pháp điều tra số liệu sơ cấp | 31 |
| 2.3.3. Phương pháp phân tích, tổng hợp số liệu | 32 |
| 2.3.4. Phương pháp dự báo..... | 32 |
| 2.3.5. Hệ thống chỉ tiêu nghiên cứu | 32 |
| Chương 3: KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ THẢO LUẬN | 33 |
| 3.1. Đánh giá điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội..... | 33 |
| 3.1.1. Điều kiện tự nhiên | 33 |
| 3.1.1.1. Vị trí địa lý | 33 |
| 3.1.1.2. Địa hình, địa mạo..... | 34 |
| 3.1.1.3. Đặc điểm khí hậu | 35 |
| 3.1.1.4. Các nguồn tài nguyên | 36 |
| 3.1.2. Thực trạng phát triển kinh tế - Xã hội | 36 |
| 3.1.2.1. Dân số và lao động | 36 |
| 3.1.2.2. Tình hình kinh tế..... | 38 |
| 3.1.2.3. Thực trạng cơ sở hạ tầng | 40 |
| 3.1.3.Đánh giá chung về điều kiện tự nhiên và kinh tế - xã hội | 42 |
| 3.2. Đánh giá quy hoạch xây dựng NTM của 5 xã điểm..... | 43 |

| | |
|--|----|
| 3.2.1. Đánh giá công tác lập và công khai quy hoạch..... | 44 |
| 3.2.1.1. Công tác lập quy hoạch xây dựng NTM | 44 |
| 3.2.1.2. Việc công khai và quản lý quy hoạch xây dựng NTM | 45 |
| 3.2.2. Đánh giá nội dung quy hoạch xây dựng NTM 5 xã điểm | 47 |
| 3.2.2.1. Quy hoạch không gian tổng thể toàn xã | 47 |
| 3.2.2.2. Quy hoạch sử dụng đất | 49 |
| 3.2.2.3. Quy hoạch sản xuất..... | 50 |
| 3.2.2.4. Quy hoạch Xây dựng..... | 55 |
| 3.2.3. Một số hạn chế trong quy hoạch xây dựng NTM | 56 |
| 3.3. Công tác xây dựng hạ tầng nông thôn | 57 |
| 3.3.1. Công tác giải phóng mặt bằng xây dựng hạ tầng nông thôn..... | 57 |
| 3.3.1.1. Quy trình, thủ tục tự nguyện hiến đất giải phóng mặt bằng để xây dựng các công trình hạ tầng NTM và chỉnh lý hồ sơ địa chính sau khi hiến đất. | 57 |
| 3.3.1.2. Kết quả hiến đất trên địa bàn 5 xã điểm từ 2008 đến 12/2013..... | 59 |
| 3.3.2. Công tác huy động các nguồn lực thực hiện..... | 63 |
| 3.3.3. Kết quả xây dựng hạ tầng nông thôn | 65 |
| 3.4. Đánh giá kết quả xây dựng nông thôn mới theo 19 tiêu chí của bộ tiêu chí xây dựng NTM..... | 67 |
| 3.4.1. Quy hoạch và thực hiện quy hoạch..... | 67 |
| 3.4.2. Xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội | 67 |
| 3.4.3. Kinh tế và tổ chức sản xuất..... | 72 |
| 3.4.4. Văn hóa, xã hội, môi trường | 74 |
| 3.4.5. Hệ thống chính trị, an ninh trật tự xã hội | 79 |
| 3.4.6. Kết quả tổng hợp các tiêu chí | 80 |
| 3.5. Giải pháp nhằm thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng NTM tại các xã điểm của huyện Phú Lương | 84 |
| 3.5.1. Giải pháp tuyên truyền..... | 85 |
| 3.5.2. Giải pháp về chính sách..... | 86 |

| | |
|--|----|
| 3.5.3. <i>Giải pháp về quy hoạch</i> | 88 |
| 3.5.4. <i>Giải pháp về nguồn vốn</i> | 89 |
| KẾT LUẬN | 91 |
| 1. Kết luận | 91 |
| 2. Kiến Nghị | 92 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO | 93 |

DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

| | | |
|----------|---|------------------------------|
| BCĐ | : | Ban chỉ đạo |
| BQL | : | Ban quản lý |
| CNH | : | Công nghiệp hóa |
| GTNT | : | Giao thông nông thôn |
| GTSX | : | Giá trị sản xuất |
| GTVT | : | Giao thông vận tải |
| HDH | : | Hiện đại hóa |
| HĐND | : | Hội đồng nhân dân |
| HTX | : | Hợp tác xã |
| MTQG | : | Mục tiêu quốc gia |
| MTTQ | : | Mặt trận Tổ quốc |
| NTM | : | Nông thôn mới |
| PTNT | : | Phát triển nông thôn |
| STT | : | Số thứ tự |
| SXKD | : | Sản xuất kinh doanh |
| THCS | : | Trung học cơ sở |
| TNMT | : | Tài nguyên Môi trường |
| UBND | : | Ủy ban nhân dân |
| VH-TT-DL | : | Văn hóa – Thể thao – Du lịch |

DANH MỤC CÁC HÌNH

| | |
|--|-----------|
| <i>Hình 3.1. Bản đồ hành chính huyện Phú Lương.....</i> | <i>33</i> |
| <i>Hình 3.2: Cơ cấu dân tộc huyện Phú Lương năm 2012</i> | <i>38</i> |

DANH MỤC CÁC BẢNG

| | |
|--|----|
| Bảng 3.1: Tỷ lệ diện tích các loại đất phân chia theo độ dốc | 34 |
| Bảng 3.2: Dân số và lao động của 5 xã điểm | 37 |
| Bảng 3.3: Kết quả điều tra về quy hoạch xây dựng NTM | 46 |
| Bảng 3.4: Chỉ tiêu quy hoạch sử dụng đất đến năm 2015 | 49 |
| Bảng 3.5: Số lượng các công trình xây dựng đến năm 2020 | 55 |
| Bảng 3.6: Kết quả hiến đất xây dựng hạ tầng nông thôn | 60 |
| Bảng 3.7: Các công trình thực hiện chậm so với quy hoạch | 62 |
| Bảng 3.8: Kết quả huy động các nguồn lực thực hiện | 65 |
| Bảng 3.9: Các công trình hạ tầng thiết yếu thực hiện năm 2010 - 2013 | 66 |
| Bảng 3.10: Thực trạng hạ tầng giao thông | 68 |
| Bảng 3.11: Thực trạng hạ tầng thủy lợi và điện | 69 |
| Bảng 3.12: Cơ sở vật chất trường học, văn hóa | 71 |
| Bảng 3.13: Chợ nông thôn, bưu điện và nhà ở dân cư | 72 |
| Bảng 3.14: Kinh tế và tổ chức sản xuất | 73 |
| Bảng 3.15: Giáo dục – Y tế - Văn hóa | 76 |
| Bảng 3.16: Thực trạng Môi trường | 78 |
| Bảng 3.17: Hệ thống chính trị xã hội | 79 |
| Bảng 3.18: An ninh trật tự | 80 |
| Bảng 3.19: Tổng hợp kết quả thực hiện các tiêu chí NTM của 5 xã điểm (tính đến 31/12/2013) | 81 |